

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16 – 6 – 2021

V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Xuân Nữ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Minh
Ông Phạm Văn Liệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Võ Thành V, sinh năm 1981 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 536, Ấp 4, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Võ Thành V kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 11/3/2009. Hôn nhân giữa chị T và anh V được xây dựng trên cơ sở mai mối.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, nguyên nhân là do anh V thường xuyên đánh đập, hành hạ, chửi bới chị T vô cớ, thêm vào đó anh còn nghi ngờ chị có tình cảm với người khác, không chung thủy với anh, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, tình cảm dần phai nhạt. Chị T đã nhiều lần cố gắng nhẫn nhịn, chịu đựng vì nghĩ đến hai con chung.

Tháng 6/2019, anh V lại tiếp tục hành hung, đánh đập chị T, chị có nhờ cha mẹ chồng khuyên can nhưng không nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của cha mẹ chồng. Cảm thấy quá thất vọng về việc này nên chị đã cùng 02 con chung bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 6/2019 đến nay. Khoảng thời gian sống xa nhau, vợ chồng không có hàn gắn tình cảm.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn lại được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm Y, sinh ngày 25/7/2006 và Võ Thành N, sinh ngày 22/02/2012. Hiện nay, cháu Cẩm Y đang sống với chị T, cháu Thành N đang sống với anh V. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung Cẩm Y và Thành N, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng là $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa, chị T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung Cẩm Y, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con và đồng ý giao con chung Thành N cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng, chị không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Thành N.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Võ Thành V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh V thống nhất, anh và chị T kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 11/3/2009. Hôn nhân giữa anh chị được xây dựng trên cơ sở mai mối.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, vì thương chị T nên đôi khi có ghen tuông nảy sinh thái độ nóng nảy, có đánh chị T. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 6/2019 đến nay. Khoảng thời gian sống xa nhau, anh V có tìm cách hàn gắn tình cảm với chị T nhưng không thành.

Nay anh V nhận thấy còn tình cảm và muốn cùng chị T xây dựng lại hôn nhân nên anh V không đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm Y, sinh ngày 25/7/2006 và Võ Thành N, sinh ngày 22/02/2012. Hiện nay, cháu Cẩm Y đang sống với chị T, cháu Thành N đang sống với anh V. Sau khi ly hôn, anh V yêu cầu được nuôi dưỡng Thành N, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con và đồng ý giao con chung Cẩm Y cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Cẩm Y.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Võ Thành V có địa chỉ tại xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Võ Thành V được xác lập vào năm 2004, do hai anh chị tự nguyện và thừa nhận, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 11/3/2009 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình sống chung, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hàn gắn tình cảm được, chị T trình bày anh V có hành vi đánh đập, hành hạ, chửi bới chị T vì ghen tuông vô cớ, đồng thời, anh V thừa nhận giữa vợ chồng có mâu thuẫn là do anh V ghen tuông, anh V có chửi mắng, đánh chị T. Tại phiên tòa, chị T kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh V vì cho rằng vợ chồng không còn tình cảm, còn anh V thì không đồng ý ly hôn với chị T.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị T và anh V có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, việc anh V chửi mắng, hành hung, đánh đập chị T đã ảnh hưởng đến tinh thần của chị T, chị T đã cho anh V cơ hội để sửa đổi tính tình nhưng anh V vẫn không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đã xa nhau thời gian dài nhưng không hàn gắn tình cảm lại được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nếu có đoàn tụ cũng không thể hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Võ Thành V có hai con chung tên Nguyễn Thị Cẩm Y, sinh ngày 25/7/2006 và Võ Thành N, sinh ngày 22/02/2012. Hiện cháu Cẩm Y đang sống với chị T, cháu Thành N đang sống với anh V.

Tại phiên tòa, chị T tiếp tục yêu cầu nuôi con chung Cẩm Tú và đồng ý giao con chung Thành N cho anh V nuôi; anh V yêu cầu nuôi con chung Thành N và đồng ý giao con chung Cẩm Y cho chị T nuôi.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Cẩm Y sống chung với chị T và cháu Thành N sống với anh V đã ổn định, phát triển tốt về mọi mặt và điều này phù hợp với nguyện vọng của hai cháu tại Văn bản ghi ý kiến ngày 12/4/2021. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận chị T được trực tiếp nuôi con chung Cẩm Y, anh V được trực tiếp nuôi con chung Thành N là phù hợp với khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị T anh V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa, chị T anh V trình bày vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với anh Võ Thành V.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy T được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thị Cẩm Y, sinh ngày 25/7/2006, anh Võ Thành V được trực tiếp nuôi con chung tên Võ Thành N, sinh ngày 22/02/2012. Hiện cháu Cẩm Y đang sống chung với chị T, cháu Thành N đang sống chung với anh V. Chị T, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con do anh chị không yêu cầu.

Chị T và anh V được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011239 ngày 24/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; như vậy chị T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CCTHADS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã T, H. Thanh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Trần Xuân Nữ

